

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân Hồng*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Nguyễn Thị Phi Khanh

2. Bà Lê Thị Toan.

**- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Yến** - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** ông Đào Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 /09/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2020/HSST ngày 31/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN NGỌC Q.** Tên gọi khác: Không, Sinh năm 1973 tại tỉnh T.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã B, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha: Nguyễn Ngọc V (đã chết).

Mẹ: Nguyễn Thị T. Sinh năm 1948.

Bị cáo có 02 anh, chị ruột, sinh năm 1967 và năm 1969.

Vợ (đã ly hôn): Lê Thị Kim A. Sinh năm 1976.

Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Hiện vợ và các con của bị cáo ở tại Thôn 4, xã B, thành phố P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/2/2020, thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/2/2020 đến ngày 01/3/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**2. PHÙNG ĐÌNH H**, tên gọi khác: Không, Sinh năm 1991 tại tỉnh N.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha: Phùng Đình H, Sinh năm 1965.

Mẹ: Đình Thị H. Sinh năm 1968.

Hiện cha và mẹ của bị cáo ở tại Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 02 chị, em ruột, sinh năm 1988 và năm 2000.

Vợ: Ngô Thị Quỳnh G. Sinh năm 1992.

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017.

Hiện vợ và con của bị cáo ở tại Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 38/2010/HSST ngày 31/8/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1, Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại Trại giam G. Ngày 05/12/2010, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 21/2/2020, thực hiện hành vi phạm tội, ngày 25/6/2020 ra đầu thú, ngày 26/6/2020 bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**3. NGUYỄN ĐỨC B**, tên gọi khác: Không, Sinh năm 1981 tại tỉnh G.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí.

Cha: Nguyễn Trọng B. Sinh năm 1954.

Mẹ: Phùng Thị L. Sinh năm 1958.

Hiện cha và mẹ của bị cáo ở tại Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1985.

Vợ: Nguyễn Thị Tú K. Sinh năm: 1985.

Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2010 và năm 2014.

Hiện vợ và con của bị cáo ở tại Tổ 7, phường Y, thành phố, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/2/2020, thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/2/2020 đến ngày 01/3/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**4. NGUYỄN HỮU H** tên gọi khác: Không, Sinh năm 1976 tại tỉnh G.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha: Nguyễn Hữu Q. Sinh năm 1940.

Mẹ: Lê Thị T. Sinh năm 1949.

Hiện cha và mẹ của bị cáo ở tại Thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 02 anh, chị ruột, sinh năm 1971 và năm 1973, có vợ Nguyễn Thị Thu X và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/2/2020, thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/2/2020 đến ngày 01/3/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**5. MAI VĂN V.** tên gọi khác: Không, Sinh năm 1988 tại tỉnh G.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Thợ điện.

Cha: Mai M. Sinh năm 1959.

Mẹ: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1963.

Hiện cha và mẹ của bị cáo ở tại huyện Đ, tỉnh G.

Bị cáo có 04 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), Sinh năm: 1990. Bị cáo có 01 người con, sinh năm năm 2009.

Hiện vợ và con của bị cáo ở tại Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/2/2020, thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/2/2020 đến ngày 01/3/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**6. TIÊU VĂN T** tên gọi khác: Tý C, sinh năm 1995 tại tỉnh G.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Cha: Tiêu Văn T. Sinh năm 1974. Hiện ở tại phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Mẹ: Trần Thị Kim O. Sinh năm: 1977. Hiện ở tại thành phố P, tỉnh H.

Bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1998. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 62/2013/HSST ngày 08/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xử phạt 27 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 18/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 21/2/2020, thực hiện hành vi phạm tội, ngày 27/4/2020 ra đầu thú, ngày 28/4/2020 bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**7. ĐỖ VĂN T** tên gọi khác: Không, Sinh năm 1983 tại tỉnh H.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Cha: Đỗ Văn H. Sinh năm 1959.

Mẹ: Chu Thị L. Sinh năm 1960.

Hiện cha và mẹ của bị can ở tại thành phố Đ.

Bị cáo có 02 em ruột, sinh năm 1987 và năm 1990.

Vợ: Phan Thị Út V. Sinh năm: 1989. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2019.

Hiện vợ và con của bị cáo ở tại Tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 06/HSST ngày 06/4/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án này không coi là có án tích do bị can khi phạm tội là người chưa thành niên).

Ngày 21/2/2020, thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/2/2020 đến ngày 01/3/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đỗ Văn T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đức B, Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T (tên gọi khác là Tý c) và Phùng Đình H có quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2020, Nguyễn Ngọc Q đến nhà Đỗ Văn T ở hẻm số 16 đường Phan Chu T, Tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh G chơi uống nước. Lúc này, T gọi điện cho Tiêu Văn T mua cà phê đến nhà T uống, T đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại rủ Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H và Phùng Đình H đến nhà T chơi, B, H, H đều đồng ý. Cùng thời gian này, Trần Thanh H (sinh năm 1985, trú tại Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh G), Hà Thủy L (sinh năm 1983, trú tại Tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh G) cũng đến nhà T chơi. Trong lúc đang ngồi chơi thì Q nói: “*Buồn quá kiếm tay làm tí*” nghĩa là rủ đánh bài ăn tiền tại nhà T thì T, H, B, T, H đều đồng ý. Sau đó, T lấy 01 chiếc chiếu, 01 cái mền và 05 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài để T, Q, B, H và H đánh bài bằng hình thức đánh xì tố được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; còn T, H và L ngồi coi; trước khi chơi Q, B, H, H thống nhất

mỗi người phải bỏ ra 2.000.000 đồng để chơi. Riêng T chỉ bỏ ra 1.450.000 đồng để đánh bạc.

Về hình thức chơi đánh xì tố ăn tiền: Các đối tượng dùng bộ tứ lơ khơ có 52 quân bài, chỉ lấy 28 quân bài từ quân bài số 8 đến quân bài A. Khi chơi thì mỗi người đầu 50.000 đồng, người thắng được tráo bài và rút 01 quân bài rồi lật, người chơi tiếp theo ngược chiều kim đồng hồ, đến quân bài thứ hai cũng rút bài theo thứ tự như trên nhưng úp xuống gọi là cây bài “tây”; mỗi người chơi được phát tối đa 5 quân bài, mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng; sau đó người chơi tự quyết định.

nếu thấy bài yếu người chơi được quyền úp bỏ và mất số tiền đã cược lúc úp bài; nếu thấy bài có điểm cao người chơi tiếp tục rút quân bài thứ 3,4,5 và đặt cược tiền; từ quân bài thứ 3 trở đi nếu ai không tiếp tục “tố” thì người tố cuối cùng sẽ thắng, nếu có người chơi đến quân bài thứ 5 thì sẽ lật cả quân bài úp lên đọ bài theo thứ tự từ quân bài cao đến quân bài thấp theo thứ tự từ quân bài A, K, Q, J, 10, 9, 8 và theo chất cơ, rô, chuồn, bích; thứ tự là: Tứ quý là 4 quân bài cùng giá trị khác chất; đồng hoa là 05 quân bài cùng chất; sảnh là 05 quân bài A, K, Q, J, 10; cù lũ là 03 quân bài cùng giá trị khác chất và 02 quân bài cùng giá trị khác chất; xám cô là ba quân bài cùng giá trị khác chất; đôi là 2 quân bài cùng giá trị khác chất và nhỏ nhất là 05 quân bài không liên quan. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Mai Thế V (là bạn của H) đến nhà T để tìm H thì thấy T thua hết tiền nên V tham gia thế vào chỗ của T để tiếp tục cùng Q, B, H và H đánh bài ăn tiền với hình thức và ăn thua như trên.

Sau mỗi ván chơi, ai thắng được số tiền từ 500.000 đồng trở lên thì bỏ vào hộp giấy trên chiếu 50.000 đồng (gọi là xâu) để T mua đồ ăn, nước uống cho người chơi. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang Q, B, H, V, T đang đánh bạc tại nhà của T, còn H chạy trốn thoát; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó có 150.000 đồng tiền xâu), 01 chiếc chiếu bằng nhựa kích thước (185x185)cm, 01 cái chăn kích thước (155x220)cm và 05 bộ bài Tứ lơ khơ đã qua sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ trong người của Đỗ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 3.300.000 đồng; của Nguyễn Hữu H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus và số tiền 2.250.000 đồng; của Nguyễn Đức B 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 81T3-5923 và số tiền 1.360.000 đồng; của Mai Văn V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 Giấy đăng ký xe và xe mô tô nhãn hiệu SYM Elizabet biển số 81B2-094.64 mang tên Trần Thị Thu T, 01 thẻ ATM Vietcombank và số tiền 7.000.000 đồng; của Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia; của Phùng Đình H để lại trên chiếu bạc 01 điện thoại di động hiệu Iphone bọc ốp nhựa, bên trong ốp nhựa có số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Ngày 27/4/2020, Tiêu Văn T ra đầu thú; ngày 25/6/2020, Phùng Đình H ra đầu thú.

***Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị cáo mang theo, sử dụng đánh bạc và ăn thua như sau:***

- Nguyễn Ngọc Q mang theo 2.200.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt, Nguyễn Ngọc Q đang thua 1.000.000 đồng.
- Nguyễn Hữu H mang theo 4.250.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt, Nguyễn Hữu H ăn 3.300.000 đồng.
- Nguyễn Đức B mang theo 3.360.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt, Nguyễn Đức B ăn 550.000 đồng.
- Mai Văn V mang theo 9.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt, Mai Văn V thua 1.500.000 đồng.
- Tiêu Văn T mang theo 1.450.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc và đã thua hết số tiền trên.
- Phùng Đình H mang theo 3.050.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Tại thời điểm Cơ quan điều tra vào bắt quả tang, Phùng Đình H thua 50.000 đồng.
- Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 12.700.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc xác định là 12.700.000 đồng.

***Về vật chứng:***

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus thu của Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu của Nguyễn Đức B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của Mai Văn V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của Nguyễn Ngọc Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone bọc ốp nhựa, bên trong ốp nhựa có số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ trên chiếu bạc của Phùng Đình H. Qua điều tra, xác định, đây là tài sản của các bị cáo dùng để liên lạc với người thân; vào ngày 21/02/2020, các bị cáo liên lạc với nhau là để rủ uống cà phê sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc nên các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 12.700.000 đồng; 05 bộ bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu và 01 cái chăn thu giữ tại chiếu bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 13.910.000 đồng thu giữ trên người của các bị cáo (bao gồm số tiền 3.300.000 đồng thu giữ của bị cáo T; số tiền 1.360.000 đồng thu giữ của bị cáo B; số tiền 2.250.000 đồng thu giữ của bị cáo H và số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V). Qua điều tra xác định đây là tài sản các bị cáo không sử dụng để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô biển số 81T3-5923 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave. Qua điều tra, xác định, đây là tài sản thuộc chủ sở hữu của chị Nguyễn Thị Tú K (là vợ của Bằng) cho bị cáo B mượn sử dụng, vào ngày 21/02/2020, bị cáo B sử dụng xe mô tô là để đến nhà T uống cà phê sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc nên tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chị K.

- Đối với 01 Giấy đăng ký xe và xe mô tô nhãn hiệu SYM Elizabet biển số 81B2-094.64 mang tên Trần Thị Thu T, 01 thẻ ATM Vietcombank. Qua điều tra, xác định, đây là tài sản thuộc chủ sở hữu của bị cáo V; vào ngày 21/02/2020, bị cáo V sử dụng xe mô tô là để đến nhà T tìm Trần Thái H sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc nên các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho bị cáo V.

Tại bản cáo trạng số 127/CT- VKS ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP.Pleiku đã truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Đỗ Văn T, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, và Mai Văn V** về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của các bị cáo: **Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Đỗ Văn T, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, và Mai Văn V** và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Đỗ Văn T, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, và Mai Văn V** phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q mức án tù 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 15.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tiêu Văn T mức án tù đến 9 tháng đến 1 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tiêu Văn T 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Đình H mức án từ 9 tháng đến 1 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phùng Đình H 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B mức án từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Đức B 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H mức án từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn V số tiền 25.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T số tiền 25.000.000đ.

Đề nghị:

-Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) bộ bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng).

-01 (một) chiếc chiếu (chiếu đã qua sử dụng).

-01(một) cái chăn (chăn đã qua sử dụng).

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

-Tuyên trả lại cho các bị cáo Đỗ Văn T số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng), trả cho bị cáo Nguyễn Đức B số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); trả cho bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 2.250.000đ (Hai triệu); trả lại cho bị cáo Mai Văn V số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên cần tiếp tục bảo thủ số tiền nói trên của các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Đỗ Văn T, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, và Mai Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q: Tôi biết hành vi mình là sai trái, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho tôi, để tôi có cơ hội được ở ngoài cải tạo, tôi sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

Bị cáo Tiêu Văn T: Xin HĐXX xem xét cho tôi một mức án nhẹ nhất để được ở nhà lo cho gia đình.

Bị cáo Phùng Đình H: Xin Tòa giảm nhẹ mức án cho tôi, để tôi có thể được ở nhà lo cho gia đình.

Bị cáo Đỗ Văn T: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho tôi, tôi xin hứa sẽ làm công dân tốt.

Bị cáo Nguyễn Đức B: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho tôi xin được ở nhà.

Bị cáo Nguyễn Hữu H: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tôi.

Bị cáo Mai Văn V: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2020 Đỗ Văn T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đức B, Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T (tên gọi khác là Tý c) và Phùng Đình H đến chơi nhà Đỗ Văn T, do được Q rủ rê chơi đánh bài ăn tiền, hình thức chơi xì tố và được tất cả mọi người đồng ý tham gia. Sau đó, Tuyên lấy 01 chiếc chiếu, 01 cái mền và 05 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài để T, Q, B, H và H đánh bài bằng hình thức đánh xì tố được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; còn T, H và L ngồi coi; trước khi chơi Q, B, H, H thống nhất mỗi người phải bỏ ra 2.000.000 đồng để chơi. Riêng T chỉ bỏ ra 1.450.000 đồng để đánh bạc.

[3] Về hình thức chơi đánh xì tố ăn tiền: Các đối tượng dùng bộ tú lơ khơ có 52 quân bài, chỉ lấy 28 quân bài từ quân bài số 8 đến quân bài A. Khi chơi thì mỗi người đầu 50.000 đồng, người thắng được tráo bài và rút 01 quân bài rồi lật, người chơi tiếp theo ngược chiều kim đồng hồ, đến quân bài thứ hai cũng rút bài theo thứ tự như trên nhưng úp xuống gọi là cây bài “tây”; mỗi người chơi được phát tối đa 5 quân bài, mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng; sau đó người chơi tự quyết định nếu thấy bài yếu người chơi được quyền úp bỏ và mất số tiền đã cược lúc úp bài; nếu thấy bài có điểm cao người chơi tiếp tục rút quân bài thứ 3,4,5 và đặt cược tiền; từ quân bài thứ 3 trở đi nếu ai không tiếp tục “tố” thì người tố cuối cùng sẽ thắng, nếu có người chơi đến quân bài thứ 5 thì sẽ lật cả quân bài úp lên đọ bài theo thứ tự từ quân bài cao đến quân bài thấp theo thứ tự từ quân bài A, K, Q, J, 10, 9, 8 và theo chất cơ, rô, chuồn, bích; thứ tự là: Tứ quý là 4 quân bài cùng giá trị khác chất; đồng hoa là 05 quân bài cùng chất; sảnh là 05 quân bài A, K, Q, J, 10; cù lũ là 03 quân bài cùng giá trị khác chất và 02 quân bài cùng giá trị khác chất; xám cô là ba quân bài

cùng giá trị khác chất; đôi là 2 quân bài cùng giá trị khác chất và nhỏ nhất là 05 quân bài không liên quan. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Mai Thế V (là bạn của H) đến nhà T để tìm H thì thấy T thua hết tiền nên V tham gia thế vào chỗ của T để tiếp tục cùng Q, B, H và H đánh bài ăn tiền với hình thức và ăn thua như trên.

Sau mỗi ván chơi, ai thắng được số tiền từ 500.000 đồng trở lên thì bỏ vào hộp giấy trên chiếu 50.000 đồng (gọi là xâu) để T mua đồ ăn, nước uống cho người chơi. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang Q, B, H, V, T đang đánh bạc tại nhà của T, còn H chạy trốn thoát; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó có 150.000 đồng tiền xâu), thu giữ trong người của Đỗ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 3.300.000 đồng; của Nguyễn Hữu H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus và số tiền 2.250.000 đồng; của Nguyễn Đức B 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 81T3-5923 và số tiền 1.360.000 đồng; của Mai Văn V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 Giấy đăng ký xe và xe mô tô nhãn hiệu SYM Elizabet biển số 81B2-094.64 mang tên Trần Thị Thu T, 01 thẻ ATM Vietcombank và số tiền 7.000.000 đồng; của Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia; của Phùng Đình H để lại trên chiếu bạc 01 điện thoại di động hiệu Iphone bọc ốp nhựa, bên trong ốp nhựa có số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Ngày 27/4/2020, Tiêu Văn T ra đầu thú; ngày 25/6/2020, Phùng Đình H ra đầu thú. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.700.000 đồng. Vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng trong vụ án này các bị cáo đều tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò đều là người thực hành, các bị cáo đều nhận thức được việc thắng thu bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo đã bất chấp vì tham lam, tư lợi cho bản thân nên vẫn cố tình thực hiện, trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc Q là người xúi giục rủ rê các bị cáo khác tham gia nên bị cáo Q phải chịu mức phạt cao hơn các bị cáo khác là thỏa đáng, các bị cáo Phùng Đình H, Tiêu Văn T, Đỗ Văn T cũng có vai trò thứ yếu và chỉ đứng sau bị cáo Nguyễn Ngọc Q vì vậy cũng cần có một mức án phù hợp với các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, Mai Văn V cũng đã tham gia tuy nhiên với vai trò thứ yếu hơn các bị cáo trên nên HĐXX sẽ phân hóa vai trò cụ thể của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Tuy nhiên, xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Đỗ Văn T, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, và Mai Văn V đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, Mai Văn V, Đỗ Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Tiêu văn T và Phùng Đình H được hưởng tình tiết giảm nhẹ

theo khoản 2 Điều 51 BLHS (bị cáo đầu thú) và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương sinh sống luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của địa phương và chưa phát hiện thấy sai phạm gì, xét thấy có thể cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H được hưởng án treo thấy cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục chung.

[6] Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Đức B và Nguyễn Hữu H có nhân thân tốt, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và xét thấy có thể phạt các bị cáo mức phạt cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân và rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội. Lễ ra phải khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung công quỹ nhà nước, tuy nhiên các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên HĐXX miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Đức B và Nguyễn Hữu H (những ngày bị tạm giữ sẽ được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cụ thể bị cáo Nguyễn Đức và Nguyễn Hữu H được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ,  $09 \times 03 = 27$  ngày).

[7] Đối với các bị cáo Mai Văn V và Đỗ Văn T xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, (bị cáo Đỗ Văn T tuy đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tuy nhiên đối với bản án này không bị xem là án tích do lúc xét xử bị cáo là người chưa thành niên). HĐXX sẽ áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo, và xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Q số tiền 15.000.000đ, các bị cáo Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo số tiền là 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước

Riêng các bị cáo Mai Văn V và Đỗ Văn T các bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Mai Văn V và Đỗ Văn T.

**[9] Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus thu của Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu của Nguyễn Đức B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của Mai Văn V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của Nguyễn Ngọc Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone bọc ốp nhựa, bên trong ốp nhựa có số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ trên chiếu bạc của Phùng Đình H. Qua điều tra, xác định, đây là tài sản của các bị cáo dùng để liên lạc với người thân; vào ngày 21/02/2020, các bị cáo liên lạc với nhau là để rủ uống cà phê sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc nên các tài sản này không liên quan đến

hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 12.700.000 đồng; 05 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu và 01 cái chăn thu giữ tại chiếu bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 13.910.000 đồng thu giữ trên người của các bị cáo (bao gồm số tiền 3.300.000 đồng thu giữ của bị can T; số tiền 1.360.000 đồng thu giữ của bị cáo B; số tiền 2.250.000 đồng thu giữ của bị cáo H và số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V). Qua điều tra xác định đây là tài sản các bị cáo không sử dụng để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô biển số 81T3-5923 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave. Qua điều tra, xác định, đây là tài sản thuộc chủ sở hữu của chị Nguyễn Thị Tú K (là vợ của B) cho bị cáo B mượn sử dụng, vào ngày 21/02/2020, bị cáo B sử dụng xe mô tô là để đến nhà T uống cà phê sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc nên tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chị K.

- Đối với 01 Giấy đăng ký xe và xe mô tô nhãn hiệu SYM Elizabet biển số 81B2-094.64 mang tên Trần Thị Thu T, 01 thẻ ATM Vietcombank. Qua điều tra, xác định, đây là tài sản thuộc chủ sở hữu của bị cáo V; vào ngày 21/02/2020, bị cáo V sử dụng xe mô tô là để đến nhà T tìm Trần Thái H sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc nên các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho bị cáo V.

-Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) bộ bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng).

-01 (một) chiếc chiếu (chiếu đã qua sử dụng).

-01(một) cái chăn (chăn đã qua sử dụng).

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

-Tuyên trả lại cho các bị cáo Đỗ Văn T số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng), trả cho bị cáo Nguyễn Đức B số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); trả cho bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 2.250.000đ (Hai triệu); trả lại cho bị cáo Mai Văn V số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên cần tiếp tục bảo thủ số tiền nói trên của các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

***1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Đỗ Văn T, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, và Mai Văn V phạm tội: “Đánh bạc”***

***2. Về hình phạt:***

***Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q.***

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2020). Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã B, TP.P, tỉnh G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

***-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Đình H.***

Xử phạt bị cáo Phùng Đình H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2020).

Giao bị cáo Phùng Đình H cho Ủy ban nhân dân phường Y, TP.P, tỉnh G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo Phùng Đình H số tiền 10.000.000đ (mười triệu) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

***-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tiêu Văn T.***

Xử phạt bị cáo Tiêu Văn T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2020).

Giao bị cáo Tiêu Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Y, TP.P, tỉnh G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo Tiêu Văn T số tiền 10.000.000đ (mười triệu) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

***-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức B.***

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ trước đó, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Bằng cho UBND phường Y, TP.P, tỉnh G giám sát và giáo dục.

Phạt bị cáo Nguyễn Đức B số tiền 10.000.000đ (mười triệu) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

***-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.***

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ trước đó, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho UBND phường Y, TP.P, tỉnh G giám sát và giáo dục.

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 10.000.000đ (mười triệu) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

***-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Văn V.***

Xử phạt bị cáo: Mai Văn V số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

***-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Văn T.***

Xử phạt bị cáo: Đỗ Văn T số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) bộ bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng).

-01 (một) chiếc chiếu (chiếu đã qua sử dụng).

-01 (một) cái chăn (chăn đã qua sử dụng).

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

-Tuyên trả lại cho các bị cáo Đỗ Văn T số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng), trả cho bị cáo Nguyễn Đức B số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); trả cho bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 2.250.000đ (Hai triệu); trả lại cho bị cáo Mai Văn V số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên cần tiếp tục bảo thủ số tiền nói trên của các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P).

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Đỗ Văn T, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H và Mai Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

### **5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:**

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Tiêu Văn T, Phùng Đình H, Đỗ Văn T, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hữu H, và Mai Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 23/9/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Thị Xuân Hồng***